

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2025/HNGĐ- ST

Ngày : 12-5-2025

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Quế**

2. Bà **Đỗ Thị Thương Huyền**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa không tham gia phiên tòa*

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 293/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Định Phú Tân, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Lâm C**, sinh năm 1988

NKTT: Xóm 4, thôn 1, xã Lộc, An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

(Chị Nguyễn Thị Bích P có đơn đề nghị vắng mặt; Anh Nguyễn Lâm C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Lâm C chung sống với nhau từ năm 2017, đến ngày 6/7/2020 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng song hạnh phúc đến năm 2023 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn là do anh Nguyễn Lâm C không chịu đi làm, thường tụ tập bàn bè chơi bời, không quan tâm chăm sóc gì đến vợ con. Chị P đã cho anh Nguyễn Lâm C cơ hội để sửa chữa nhiều lần nhưng anh Nguyễn Lâm C vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không ai quan tâm ai. Hiện nay hai vợ chồng đã ly thân và không chung sống cùng nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị Nguyễn Thị Bích P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Lâm C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 chung là Nguyễn Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 09/5/2022. Ly hôn chị Nguyễn Thị Bích P có nguyện vọng nhận nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu anh Nguyễn Lâm C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích P trình bày chị và anh Nguyễn Lâm C không có tài sản chung nào nên chị Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích P trình bày chị và anh Nguyễn Lâm C không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Lâm C đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 27/3/2025 nhưng không được do chị Nguyễn Thị Bích P có đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, anh Nguyễn Lâm C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Lâm C đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Chị Nguyễn Thị Bích P yêu cầu giải quyết về ly hôn, giải quyết về con chung với anh Nguyễn Lâm C, có địa chỉ tại Xóm 4, thôn 1, xã Lộc An, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo L.

III. Về nội dung vụ án:

{1} *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Lâm C chung sống với nhau từ năm 2017, đến ngày 6/7/2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn là do anh Nguyễn Lâm C không chịu đi làm, thường tụ tập bạn bè chơi bời, không quan tâm chăm sóc gì đến vợ con. Chị Nguyễn Thị Bích P đã cho anh Nguyễn Lâm C cơ hội để sửa chữa nhiều lần nhưng anh Nguyễn Lâm C vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không ai quan tâm ai. Hiện nay hai vợ chồng đã ly thân không chung sống cùng nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị Nguyễn Thị Bích P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Lâm C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Nguyễn Thị Bích P có đơn xin vắng mặt còn anh Nguyễn Lâm C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên hòa giải không thành. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Bích P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Lâm C đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã không liên lạc với nhau, không hàn gắn tình cảm được nên cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Lâm C được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} *Về con chung:* Xét lời khai của chị Nguyễn Thị Bích P, căn cứ vào giấy khai sinh chị Nguyễn Thị Bích P nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Lâm C có 01 người con chung là Nguyễn Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 09/5/2022. Quá trình vợ chồng sống ly thân chị Nguyễn Thị Bích P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Tuyết Nhung,

sinh ngày 09/5/2022. Quá trình chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì cháu Nhung đều phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, chị Nguyễn Thị Bích P có việc làm, có thu nhập ổn định và có đủ điều kiện nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của chị Nguyễn Thị Bích P là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tiếp tục giao con chung là Nguyễn Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 09/5/2022 cho chị Nguyễn Thị Bích P nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu anh Nguyễn Lâm C cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

{3} *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Bích P trình bày quá trình chung sống hai người không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Bích P trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Nguyễn Thị Bích P phải chi 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích P đối với anh Nguyễn Lâm C về việc “*Xin ly hôn*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Bích P và anh Nguyễn Lâm C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 09/5/2022 cho chị Nguyễn Thị Bích P nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu anh Nguyễn Lâm C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Chị Nguyễn Thị Bích P đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0004570 ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị Bích P đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Thị Quế

Đỗ Thị Thương Huyền

Trần Thị Hà Vi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Long Thới, huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi